

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHÓA XÉT ĐIỀU KIỆN NHẬN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
LỚP 64DCDT01

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TCTL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC(ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét																																																			
1	Nguyễn Văn	Bao	140	140	6,44	2,40	0	0,00%	Đ	8,5	6,7	7,8	6,6	4,9	5,9	6,8	4,5	5,6	6,3	7,0	8,2	6,9	5,5	7,0	4,8	6,4	9,0	6,1	4,7	7,1	8,5	6,4	6,7	4,4	6,2	5,3	5,8	6,0	8,1	6,2	6,0	7,5	4,6	8,0	8,0	7,5	4	7,5	5,7	7,2	4,5	7,1	8,8	5,1	5,6	8,0	5,2	5,4	5,6	5,9
2	Vũ Quỳnh	Châu	140	140	7,23	2,89	0	0,00%	Đ	9,0	7,1	6,7	8,4	7,9	6,2	7,1	7,9	6,9	8,3	9,3	8,9	8,8	6,6	7,2	5,9	5,0	7,1	6,4	6,0	7,5	7,7	7,3	6,5	6,1	5,8	6,5	6,6	6,5	8,2	6,3	4,9	9,5	7,3	8,5	9,7	6,5	6,3	7,2	6,7	6,8	9,0	7,0	8,2	7,2	7,0	5,5	7,2	8,9		
3	Nguyễn Văn	Cường	140	140	7,09	2,81	0	0,00%	Đ	6,2	7,0	6,8	6,1	6,8	5,5	6,9	5,7	6,5	8,3	7,0	8,9	8,1	7,6	9,1	6,1	6,8	5,9	8,7	7,5	7,1	6,6	7,2	7,2	6,6	6,3	7,4	7,2	6,8	8,2	7,0	6,1	7,5	8,8	7,5	8,7	7,7	8,3	6,2	6,6	5,8	7,5	6,8	6,0	7,7	6,3	4,8	6,8	8,7		
4	Nguyễn Đình	Dân	140	137	6,49	2,44	3	2,14%	Đ	7,0	5,8	8,1	9,1	4,3	5,7	7,1	7,4	6,0	6,9	6,3	8,0	8,0	6,8	8,8	4,5	5,7	5,5	8,7	6,8	6,9	7,2	7,0	6,5	6,4	4,9	0,0	4,8	6,8	8,4	4,9	4,7	7,0	5,9	7,5	8,0	6,6	8,6	7,9	5,4	7,2	6,4	6,2	4,7	7,5	5,2	5,3	5,4	8,6		
5	Lương Văn	Diệp	140	140	6,42	2,35	0	0,00%	Đ	8,3	7,4	8,1	7,3	6,7	4,1	5,3	6,8	5,2	6,3	6,3	6,3	7,6	5,6	6,6	4,1	8,8	7,2	7,1	5,9	7,8	6,7	5,1	6,0	5,4	4,4	6,8	6,5	6,4	8,0	6,8	4,9	6,5	5,6	6,5	7,9	5,4	4,7	6,9	5,8	5,8	7,4	5,7	5,9	7,3	5,8	7,0	6,1	6,6		
6	Đào Văn	Dũng	138	105	5,21	1,57	35	25,00%	K	2,1	5,5	5,3	6,4	2,0	6,0	3,9	6,4	5,0	6,3	6,3	5,7	7,1	6,6	7,6		3,9	6,8	6,9	4,5	5,0	0,0	5,1	6,5	4,9	5,9	6,9	6,0	6,4	7,9	4,3	0,0	6,5	5,2	6,5	8,0	4,3	7,9	1,7	4,9	7,7	4,6	2,9	2,2	3,6	7,8	5,0	3,2	7,1		
7	Lương Trọng	Dương	131	128	6,16	2,14	12	8,57%	K	7,1	6,7	6,7	7,1	7,7	4,8	3,8	4,0		8,7		6,1	7,5	4,3	6,6	5,5	4,1	4,1		7,3	5,9	5,9	6,2	4,3	4,4	6,6	5,5	7,1	5,9	7,9	5,4	4,7	7,0	4,4	7,0	8,9	7,4	5,6	5,4	5,8	7,7	5,3	9,5	7,8	4,9	5,0	6,2	6,1	7,2		
8	Phạm Danh	Đăng	140	140	7,09	2,79	0	0,00%	Đ	7,8	6,3	7,4	8,6	7,0	6,6	6,4	6,1	6,6	9,0	9,0	9,1	7,0	6,2	6,8	5,8	###	8,9	5,0	5,7	7,2	8,5	6,7	6,5	4,1	6,8	5,0	5,9	6,7	8,2	6,6	6,2	8,5	8,1	9,0	9,3	5,1	7,9	7,1	5,3	5,9	6,7	6,5	8,5	7,9	5,8	6,8	8,6	7,3		
9	Đặng Trung	Đức	140	140	6,03	2,10	0	0,00%	Đ	8,9	6,5	8,2	7,3	7,0	5,8	5,6	6,6	5,6	6,3	7,0	8,0	7,9	6,5	6,6	4,9	4,7	4,0	4,8	4,6	4,9	6,0	5,7	6,7	4,0	6,8	6,7	6,3	5,7	7,8	5,8	5,3	5,5	7,7	6,0	8,0	6,0	5,4	5,7	5,4	7,4	5,6	6,3	4,6	5,4	6,9	4,0	6,4	5,1		
10	Kiều Thị	Giang	140	140	7,15	2,81	0	0,00%	Đ	8,4	6,6	8,2	6,1	8,9	6,5	7,0	7,9	7,9	8,3	7,3	9,1	7,7	6,1	7,5	5,3	###	9,8	7,5	5,7	5,6	6,2	6,3	7,9	5,8	6,2	5,6	7,0	8,4	7,5	7,0	6,7	7,0	6,2	7,0	9,3	6,5	6,9	8,0	6,1	6,2	5,0	6,1	6,9	7,0	5,9	6,8	6,0	9,6		
11	Vũ Văn	Giang	123	94	4,89	1,50	46	32,86%	K	7,8	2,1	4,6	2,3	4,5	4,6	1,8	1,7	6,5	8,3	8,0	7,1	5,8		2,2		3,2	7,3	5,6	4,3		6,6	5,8	6,7	4,0	4,5	4,5	3,8		7,9	3,7		8,0	4,6	8,0	0,0	4,2	5,2	4,9	4,2	3,3	7,0	4,0	5,1	5,2	6,3	4,1	5,1			
12	Nguyễn Thị	Hạnh	140	140	6,89	2,68	0	0,00%	Đ	6,6	6,8	6,8	8,9	6,8	5,9	7,3	6,8	6,3	9,0	7,3	9,1	7,3	6,1	8,0	6,5	8,4	7,5	4,3	4,6	6,1	7,1	5,6	5,8	7,2	7,4	4,7	6,1	7,0	8,4	7,0	6,8	7,5	8,8	7,5	8,6	7,6	7,1	7,9	5,9	5,7	6,7	7,0	5,8	5,5	7,3	5,9	6,1	8,7		
13	Nguyễn Đức	Hào	140	140	6,30	2,25	0	0,00%	Đ	8,7	7,2	5,4	6,1	6,1	5,3	6,9	6,3	6,5	6,9	6,3	8,0	6,1	6,7	8,2	4,8	6,9	6,3	8,3	4,8	6,5	6,8	5,7	7,4	5,7	6,2	4,7	7,6	6,6	6,4	5,9	7,8	5,5	8,0	6,0	8,9	5,1	5,1	6,2	5,9	6,8	4,8	4,4	4,0	5,7	5,1	4,7	6,3	9,1		
14	Nguyễn Ngọc	Hoàng	130	96	4,36	1,12	44	31,43%	K	0,0	4,0	5,4	4,7	0,0	6,7	6,6	5,7	4,4	6,3	5,3	6,2	1,5	4,5	7,5	6,9	3,6	3,0	5,2	4,4	4,0	3,0		0,0	4,7	4,8		4,5	4,4	2,1	5,3	0,0	6,0	5,2	6,0	8,5	4,4	0,0		5,7	5,6	4,8	4,8	3,7	4,4	6,9	4,3	7,5	4,3		
15	Nguyễn Thị	Hồng	140	137	6,82	2,63	3	2,14%	Đ	8,4	6,8	6,4	8,4	8,8	5,4	7,3	7,5	7,0	7,7	8,3	8,6	3,7	6,3	7,1	7,6	5,2	4,9	6,7	5,8	6,0	8,5	6,3	5,8	7,8	6,1	6,4	5,5	7,6	8,3	6,4	8,9	6,5	5,9	7,5	8,3	5,7	5,5	6,9	7,0	5,6	7,6	5,6	7,1	5,6	6,6	8,9	5,9	7,4		
16	Lý Ngọc	Hùng	134	104	4,71	1,41	36	25,71%	K	0,0	4,5	7,5	4,8	5,9	0,0	6,7	6,8	5,7	6,3	6,0	5,3	5,1	4,6	6,4	4,8	2,0	3,4	6,2	4,5		6,4	2,0	6,3	0,0	5,4	4,8	4,9	6,7	8,2	5,1	0,0	7,0	4,8	6,0	7,8	6,0	0,0		6,4	5,8	4,7	5,8	2,9	4,1	4,9	4,7	6,1	4,3		
17	Nguyễn Đức	Huy	140	127	5,81	1,96	13	9,29%	K	7,3	5,6	5,8	5,9	8,6	7,9	7,3	6,7	3,9	8,0	7,0	7,5	5,3	4,9	5,9	6,0	4,3	8,6	4,9	4,7	4,7	6,5	6,8	5,7	9,3	5,1	5,8	5,5	5,4	5,7	5,1	5,1	7,0	7,5	6,5	7,4	4,3	5,5	6,0	6,5	6,0	5,9	0,0	2,9	6,5	4,5	4,8	2,2	7,6		
18	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	140	140	7,08	2,78	0	0,00%	Đ	8,2	7,0	6,8	6,7	6,7	6,2	7,1	9,0	7,0	9,0	8,3	9,6	7,4	7,7	8,4	5,2	9,2	4,9	6,1	5,8	7,0	8,3	7,8	5,0	4,3	7,8	5,7	6,6	6,9	7,3	6,0	8,2	7,0	9,3	7,0	7,4	6,0	6,6	7,1	7,6	5,5	7,6	6,7	7,7	6,8	6,6	4,5	7,6	###		
19	Phạm Viết	Hưng	140	136	6,07	2,12	4	2,86%	Đ	7,5	5,1	4,0	6,6	5,7	6,2	7,9	6,3	4,6	8,0	8,0	7,5	7,2	4,6	5,9	6,0	4,3	4,5	7,2	7,3	6,5	7,3	5,9	4,9	4,7	7,0	5,7	6,3	6,1	7,6	5,7	5,7	7,5	5,9	7,5	8,8	5,6	6,5	6,0	7,3	8,3	5,8	4,4	2,6	6,8	6,6	4,1	4,0	5,9		
20	Nguyễn Thị	Hương	140	140	7,10	2,80	0	0,00%	Đ	8,9	6,1	6,8	7,5	8,9	6,6	6,4	7,9	7,8	8,0	8,0	9,7	6,6	7,4	7,5	4,6	8,8	7,7	5,6	5,6	6,9	8,1	5,3	5,3	6,4	7,1	6,4	5,9	7,0	9,1	7,0	7,1	7,5	8,8	7,5	8,1	5,9	6,5	7,5	6,3	5,9	8,3	6,5	7,3	7,0	4,8	5,2	7,5	8,6		
21	Nguyễn Đức	Khánh	140	98	4,72	1,32	42	30,00%	K	7,9	4,7	5,3	6,6	3,4	6,2	5,0	4,9	4,9	8,0	6,3	7,0	6,0	6,1	7,8	4,6	4,2	3,9	5,1	4,4	3,8	5,7	5,4	6,5	0,0	0,0	5,0	5,5	6,3	2,1	5,9	3,5	6,5	4,2	7,5	9,1	0,0	5,4	2,1	5,6	7,1	1,8	6,0	2,3	1,5	7,2	2,7	4,6	4,3		
22	Nguyễn Thị	Khánh	140	135	6,45	2,44	5	3,57%	Đ	8,6	7,9	6,3	8,1	3,8	6,2	7,1	8,8	6,9	8,3	9,0	5,9	6,4	7,0	8,3	6,2	6,1	4,2	7,7	5,5	7,1	0,0	6,3	6,4	6,3	6,2	7,9	5,4	6,2	7,8	6,3	8,0	7,5	4,6	7,5	7,3	4,4	5,1	5,7	8,6	5,1	8,4	6,1	4,5	4,0	5,6	5,7	6,8	8,7		
23	Vũ Thị	Lan	140	140	6,93	2,74	0	0,00%	Đ	8,9	7,5	6,7	7,3	7,2	7,5	6,0	6,8	7,0	8,0	9,0	8,6	7,9	6,1	7,3	5,3	8,0	4,5	6,5	5,5	7,4	9,6	8,8	5,8	4,4	8,0	6,3	6,5	6,6	7,7	7,2	7,3	7,0	7,9	7,0	8,8	6,0	5,7	7,4	5,0	5,5	7,0	5,6	6,4	7,3	6,3	6,4	7,0	6,7		
24	Nguyễn Nhật	Linh	140	129	5,94	2,16	11	7,86%	K	8,2	5,9	7,0	6,6	4,7	6,4	7,1	7,2	3,5	7,3	6,0	7,5	7,1	6,4	7,2	4,5	4,9	7,7	5,9	7,1	4,3	6,0	5,7	0,0	5,5	4,4	4,0	6,1	6,6	9,1	7,5	6,8	0,0	5,9	0,0	7,2	5,4	6,2	7,3	5,0	7,3	6,1	4,5	5,7	6,1	8,0	7,4	5,2	7,4		
25	Vũ Chí	Linh	140	140	6,80	2,61	0	0,00%	Đ	7,5	5,5	6,0	7,7	4,3	5,9	7,3	6,0	5,4	8,3	7,7	8,2	7,7	7,2	6,9	5,5	8,9	4,4	7,8	7,5	6,2	5,0	5,7	5,7	5,8	4,3	6,5	4,7	6,7	8,7	6,6	5,9	8,5	6,2	8,0	8,6	7,2	6,9	6,6	5,9	8,7	6,2	6,7	8,3	6,9	6,3	5,9	7,1	9,2		
26	Vũ Thị Thủy	Linh	140	140	6,41	2,39	0	0,00%	Đ	7,5	5,9	4,7	5,6	6,1	5,0	5,1	6,3	6,4	8,0	8,0	8,9	7,3	4,8	5,9	5,4	6,5	8,0	5,8	6,9	5,9	4,8	6,0	7,1	4,0	7,5	5,9	4,9	6,3	9,1	6,1	5,4	7,0	5,9	7,0	7,9	7,6	8,6	7,1	4,5	5,4	6,3	6,3	4,6	6,5	7,2	6,3	6,1	7,1		

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC		Tổng số TCTL		ĐTBCHT Hệ 10		ĐTBCHT Hệ 4		Số TC(ĐVHT) không đạt		Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)		Đề nghị xét		DC3DT64_An ninh mạng thông tin (3)	DC2DT55_Anten và truyền sóng (3)	DC3DT81_Công nghệ Multimedia (2)	DC3DT82_Công nghệ vi điện tử (2)	DC2DT45_Cơ sở điều khiển tự động (3)	DC2DT44_Cơ sở kỹ thuật đo lường (2)	DC3DT60_Cơ sở truyền số liệu (3)	DC2DT51_Điện tử số (3)	DC2DT53_Điện tử tương tự (4)	DC2DT52_Đồ án Điện tử số (2)	DC2DT54_Đồ án Điện tử tương tự (2)	DC3DT62_Đồ án Mạng viễn thông (2)	sản Việt Nam (3)	DC3DT63_Hệ thống viễn thông (3)	DC2DT57_Kiến trúc máy tính (2)	DC1TH47_Kỹ thuật điện (2)	DC2DT62_Kỹ thuật vi xử lý và ứng dụng (4)	DC2TT35_Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	DC2DT41_Linh kiện điện tử (3)	DC2DT42_Lý thuyết mạch (3)	DC2DT43_Lý thuyết truyền tin (3)	DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	DC3DT61_Mạng viễn thông (4)	DC1TH48_Matlab và ứng dụng (2)	DC2TT23_Nguồn ngữ lập trình C (3)	Lênin 1 (2)	Lênin 2 (3)	DC1LL05_Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	DC3DT73_Thông tin di động (3)	DC3DT74_Thông tin quang (3)	DC3DT71_Thông tin số (3)	DC3DT72_Thông tin vô tuyến (3)	DC4DT21_Thực tập Điện tử cơ bản (3)	DC4DT23_Thực tập Điện tử viễn thông (3)	DC4DT22_Thực tập Lắp ráp điện tử (2)	DC4DT70_Thực tập tốt nghiệp (4)	DC1CB31_Tiếng Anh 1 (4)	DC1CB32_Tiếng Anh 2 (4)	DC3DT33_Tiếng Anh 3 (3)	DC2DT56_Tin hiệu và hệ thống (2)	DC1TT43_Tin học đại cương (3)	DC1CB11_Toán 1 (4)	DC1CB12_Toán 2 (3)	DC1CB13_Toán 3 (4)	DC2DT46_Trường điện tử (3)	DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	DC1CB21_Vật lý đại cương 1 (4)	DC1CB22_Vật lý đại cương 2 (2)	DC2DT64_Xử lý tín hiệu số (3)
30	Lộ Thị	Mai	140	140	6,99	2,72	0	0,00%	Đ	9,2	7,5	7,6	6,6	5,8	4,3	7,2	6,3	5,8	8,0	6,3	9,8	8,9	7,9	8,2	6,2	8,0	6,3	6,8	6,9	6,9	8,1	5,6	7,1	5,7	7,4	6,6	5,8	7,7	8,0	6,4	5,9	7,0	8,1	7,0	8,8	4,7	5,8	6,8	7,5	5,6	8,8	7,0	7,5	4,4	7,0	6,8	7,3	8,7							
31	Nguyễn Công Tuấn	Minh	140	135	5,94	2,05	5	3,57%	Đ	7,2	6,6	6,1	5,9	7,0	5,4	6,8	6,1	5,9	8,0	6,3	8,2	7,0	6,4	6,3	5,1	4,2	7,1	5,2	7,0	6,8	7,4	5,6	5,0	3,3	4,8	7,1	5,6	6,8	6,8	5,9	5,2	7,0	4,8	7,0	8,1	5,7	5,1	5,1	4,8	4,0	7,5	5,2	4,3	5,5	2,8	5,3	6,2	5,1							
32	Nguyễn Đăng	Minh	140	136	6,33	2,28	4	2,86%	Đ	8,0	5,8	6,8	8,0	7,7	5,5	7,7	5,2	5,1	6,9	6,3	8,2	7,8	6,5	7,3	5,0	4,8	7,8	5,6	6,8	6,3	8,0	7,1	6,7	6,5	6,2	7,3	6,3	5,6	7,8	5,8	4,5	7,0	7,1	7,0	8,6	4,8	6,1	5,9	5,6	4,4	4,0	5,6	3,3	7,1	5,4	6,4	6,3	8,2							
33	Hồ Thị	Nga	140	140	6,96	2,79	0	0,00%	Đ	7,1	8,2	7,4	7,0	6,5	7,4	6,1	7,2	6,6	8,0	8,3	8,6	6,9	6,7	8,2	5,2	8,0	9,1	6,8	6,0	6,0	9,4	7,2	5,1	4,4	7,4	6,3	6,1	6,2	7,0	5,6	6,8	7,5	6,2	7,5	7,3	6,6	5,7	6,3	7,7	7,1	8,6	7,2	7,6	6,3	7,8	5,6	6,9	8,5							
34	Tạ Bùi Hoàng	Phong	140	116	5,68	1,76	24	17,14%	K	6,7	4,6	6,0	7,3	3,8	6,1	6,2	4,8	3,6	7,3	5,3	5,4	6,2	5,8	7,3	3,1	4,4	2,8	5,2	4,1	6,8	5,3	5,3	5,8	5,0	3,9	7,9	4,9	3,8	6,3	6,8	5,4	7,5	5,9	8,0	8,1	8,4	8,4	8,4	5,5	9,2	4,8	0,9	4,7	6,4	5,4	3,2	4,2	6,3							
35	Lại Thanh	Phương	140	124	5,39	1,85	16	11,43%	K	7,1	6,0	5,4	7,3	7,5	5,1	5,3	7,2	4,4	7,7	0,0	7,5	7,9	4,5	5,7	5,3	4,2	7,7	4,9	4,8	6,1	7,0	5,6	5,0	2,9	6,8	6,2	5,6	6,8	7,4	6,2	5,1	6,0	5,9	6,0	0,0	4,7	4,2	6,6	6,1	4,1	5,8	3,5	2,2	5,1	5,7	5,7	8,2	4,6							
36	Tô Minh	Phương	140	140	6,85	2,66	0	0,00%	Đ	7,3	7,0	6,1	8,9	4,1	6,1	6,8	6,5	7,3	8,3	7,0	9,8	8,4	7,6	7,0	5,6	7,1	6,4	5,0	5,0	7,6	8,1	6,6	5,8	4,8	5,8	6,8	7,0	7,3	8,7	6,5	5,8	5,5	9,3	6,0	8,4	6,7	5,1	7,9	5,2	6,1	8,1	8,9	8,5	7,4	5,6	4,5	5,6	8,0							
37	Nguyễn Trọng	Quang	135	128	6,32	2,31	12	8,57%	K	7,8	6,5	6,1	6,5	6,1	6,4	7,0	5,9	4,5	8,0	7,0	8,2	7,5	7,2	7,3	7,2	5,5	7,8	4,1	4,8	5,5	7,4	6,7		7,1	7,0	0,0	6,7	7,0	6,2	6,8	6,1	7,5	7,9	7,0	9,1	4,4	7,6		6,1	4,4	5,1	6,8	6,9	6,7	7,9	3,2	5,7	7,3							
38	Trần Văn	Quang	137	137	7,26	2,88	3	2,14%	Đ	7,8	5,8	6,9	8,2	5,0	6,6	7,8	6,4	6,1	9,0	8,0	8,7	8,8	7,6	6,8	5,9	5,5	5,2	7,0	7,7	5,2	8,4	6,7	7,9	6,4	7,7	6,4	7,3	7,0	7,1	6,5	7,0	7,5	###	8,5	8,8	7,7	7,3		6,0	8,4	8,4	9,8	9,3	6,0	7,7	6,2	6,6	7,2							
39	Ứng Hồng	Quân	134	125	5,44	1,91	15	10,71%	K	5,5	5,3	4,9	6,6		0,0	7,8	4,3	5,0	6,3	5,3	6,9	4,5	5,9	5,6	4,0	5,1		1,7	4,4	5,0	5,5	6,0	7,0	6,9	5,5	5,2	6,7	6,6	7,7	4,8	5,9	7,0	6,4	7,0	0,0	6,5	5,0	7,4	4,5	8,1	5,8	6,0	4,8	4,1	6,3	6,4	5,5	4,6							
40	Nguyễn Cao	Sang	140	130	5,73	1,89	10	7,14%	K	8,2	7,0	4,7	4,1	4,8	6,9	6,2	7,0	2,0	7,7	8,0	6,1	3,6	5,6	5,9	4,8	4,3	7,4	4,8	7,1	4,5	5,1	5,4	5,7	4,6	5,5	6,8	6,0	5,2	7,7	6,5	5,1	7,0	5,9	7,5	8,3	5,7	6,7	2,2	5,1	4,4	4,5	5,4	5,7	6,7	5,2	6,2	6,1	5,8							
41	Nguyễn Xuân	Son	140	140	6,28	2,31	0	0,00%	Đ	8,9	4,2	4,6	7,1	8,2	7,2	6,3	4,1	4,0	8,0	5,9	7,3	7,0	5,7	6,6	4,5	4,8	6,7	4,3	5,3	6,1	7,8	5,5	5,6	5,5	7,2	7,1	7,5	6,8	7,8	5,6	7,6	7,5	6,4	8,5	7,7	6,2	6,7	7,3	6,1	7,6	5,6	5,1	6,5	5,7	8,2	4,0	6,4	5,7							
42	Nguyễn Văn	Thanh	140	140	6,78	2,52	0	0,00%	Đ	7,7	7,7	7,1	7,5	5,2	5,6	7,4	4,0	6,2	9,0	9,7	8,2	6,9	6,5	4,7	5,0	###	6,1	5,2	5,7	6,1	4,9	6,5	6,5	5,1	8,2	6,9	6,8	5,7	9,3	4,0	6,8	9,0	###	8,5	9,7	5,7	5,8	8,0	4,2	5,9	5,6	6,7	5,4	5,1	5,8	8,7	8,2	7,5							
43	Lê Minh	Thức	126	45	2,59	0,73	95	67,86%	K	0,0	7,6	5,1	5,7		6,4	3,3	4,3	2,5	6,3	5,3	0,0	0,0	3,1	5,1		1,4		0,0	6,0	1,8	0,0		4,6	0,0	5,9	0,0	7,2	6,6	0,0	5,7	6,2	0,0	0,0	0,0	0,0	5,5	0,0	0,0	4,7	3,6	0,0	3,3	0,0	4,5		0,0	0,0	2,9							
44	Lê Văn	Tiến	140	140	6,34	2,35	0	0,00%	Đ	8,7	5,9	4,6	7,3	7,9	6,3	6,0	6,8	5,2	8,4	7,0	6,3	6,1	5,7	6,6	4,6	5,3	8,2	6,9	4,4	6,6	7,4	5,4	5,5	5,1	6,5	6,7	7,6	6,9	7,1	6,8	5,6	6,0	4,6	7,0	7,9	6,0	6,0	6,5	6,5	6,3	8,0	6,2	5,1	4,4	5,6	7,1	5,8	7,3							
45	Trịnh Đức	Tín	140	128	6,11	2,17	12	8,57%	K	8,7	5,6	6,1	6,3	4,6	5,1	7,8	5,2	5,5	7,0	6,0	7,4	4,9	6,9	5,9	3,7	4,3	4,6	5,2	5,0	7,5	7,3	6,1	0,0	4,7	5,5	7,7	7,0	5,7	7,4	6,4	7,1	8,0	6,6	7,0	8,3	3,6	3,7	7,0	4,8	6,1	9,0	6,4	6,1	5,6	6,5	6,0	8,0	7,9							
46	Phùng Đức	Toàn	140	140	7,07	2,68	0	0,00%	Đ	8,2	7,5	8,4	6,0	5,7	7,1	6,3	7,2	6,5	9,0	9,0	9,6	5,8	5,9	6,8	4,1	8,6	9,1	4,5	5,5	7,7	8,5	6,5	8,6	9,3	6,7	7,4	7,1	7,3	7,2	5,3	7,9	8,0	###	8,5	###	4,8	4,7	7,6	5,2	9,5	6,6	5,6	4,8	7,5	7,7	4,9	4,6	9,3							
47	Đỗ Văn	Tuấn	140	133	6,00	2,26	7	5,00%	K	8,0	7,3	5,7	5,7	5,2	6,0	6,4	5,6	6,3	7,3	6,2	7,3	6,4	5,4	7,7	5,0	6,0	7,9	5,4	5,3	7,5	5,4	5,3	5,6	5,6	5,8	5,6	5,3	6,1	8,1	6,5	6,9	6,0	5,7	6,0	0,0	7,4	6,2	3,1	4,7	6,9	5,6	4,8	7,0	5,8	7,6	5,9	6,1	7,1							
48	Phạm Anh	Tuấn	133	106	4,96	1,52	34	24,29%	K	6,5	6,6	4,7	4,5		8,0	6,4	5,8	4,4	8,0	7,0	6,2	1,7	6,2	5,7	3,7	4,1	6,9	6,2	4,4	6,4	4,5		5,7	2,9	5,4	5,0	0,0	7,1	2,0	6,3	4,7	7,0	4,1	6,5	7,5	4,6	1,9	1,7	4,6	0,0	5,6	4,3	3,4	5,0	6,8	5,5	5,9	5,1							
49	Nguyễn Hữu	Tùng	137	66	3,48	0,94	74	52,86%	K	0,0	0,0	6,1	4,4		1,9	3,3	5,9	0,0	6,6	0,0	6,9	4,7	3,5	2,5	2,9	3,6	6,5	3,9	6,9	5,9	0,0	1,4	5,1	2,4	5,0	0,0	6,4	6,0	7,2	0,0	4,4	0,0	4,5	0,0	0,0	5,9	4,5	1,7	5,7	7,1	4,4	5,6	2,7	0,0	7,7	3,2	0,0	4,4							
50	Trịnh Đình	Văn	140	136	6,61	2,48	4	2,86%	Đ	8,8	8,9	6,7	8,0	7,9	5,5	6,7	7,8	8,2	9,0	7,4	8,7	5,7	5,4	7,3	4,7	5,4	7,5	6,4	7,1	6,1	4,5	6,4	5,7	4,0	7,3	6,6	7,1	7,1	7,7	5,4	6,8	8,0	4,5	8,0	8,7	4,3	8,0	5,6	5,1	5,6	5,7	4,3	2,0	7,9	8,0	7,5	6,8	8,6							

Tổng hợp:

	Số SV	Tỷ lệ (%)
Đủ điều kiện nhận ĐATN:	31	62,00
Không đủ điều kiện nhận ĐATN:	19	38,00

PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2017
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO